TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2023/QĐST - HNGĐ.	*TP.T, ngày 08 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T

Căn cứ vào Điều 32, 33, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 54/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc: Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, gồm những người yêu cầu sau:

1. Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1986

ĐKNKTT tại: Thôn Q 3, phường L, thành phố T.

Nơi ở hiện nay: Phòng 712 Chung cư CC2 T, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

2. Anh Lê Mạnh H - Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Thôn Q 3, phường L, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 21 tháng 4 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dụng thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Mạnh H kết hôn với nhau năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là phường Long Anh), thành phố T, tỉnh T. Sau khi kết hôn xong vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 07 năm thì đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp, quan điểm cách sống khác nhau dẫn đến mẫu thuẫn vợ chồng căng thẳng và vợ chồng sống ly thân nhau.

Nay chị L và anh H đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên, hai bên đề nghị Tòa án ghi nhận thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Mạnh H.

[2] Về con chung: Chị L và anh H thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Anh T sinh ngày 18/3/2011 và cháu Lê Mạnh C sinh ngày 14/3/2014.

Ly hôn anh, chị thỏa thuận về việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con chung như sau:

Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Lê Anh T và Lê Mạnh C. Anh Lê Mạnh H tự nguyện cấp dưỡng cháu Lê Anh T mỗi tháng 3.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu T thành niên và anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Mạnh C.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Chị L và anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Mạnh H.

- *Về con chung:* Chị L và anh H thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Anh T sinh ngày 18/3/2011 và cháu Lê Mạnh C sinh ngày 14/3/2014.

Ly hôn anh, chị thỏa thuận về việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con chung như sau:

Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Lê Anh T và Lê Mạnh C. Anh Lê Mạnh H tự nguyện cấp dưỡng cháu Lê Anh T mỗi tháng 3.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu T thành niên và anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Mạnh C.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Chị L và anh Hkhông yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7B và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP T;
- Chị cục THADS TP T;
- UBND phường L, TPTH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan A